

Số: 39/2022/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 22 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Trang N, sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT: Bản CS, xã ChS, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ở: Thôn 10, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Lèo Văn Ngh, sinh năm 1985. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản CS, xã ChS, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Trang N và anh Lèo Văn Ngh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Phạm Thị Trang N và anh Lèo Văn Ngh nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị N, anh Ngh có 03 con chung là cháu Lèo Thị Bảo Tr sinh ngày 02/10/2006, cháu Lèo Thị Bảo Th sinh ngày 23/10/2011 và cháu Lèo Thiên Bảo Ph sinh ngày 05/10/2016. Giao cháu Lèo Thị Bảo Tr, Lèo Thị Bảo Th và Lèo Thiên Bảo Ph cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Tr, Th và Ph đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Ngh được quyền thăm nom con; không ai được cản trở anh Ngh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về án phí: Chị N nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001337 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La. Chị N được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã HL;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh